

**PHẦN II. CÁC VĂN BẢN KHÁC****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 80/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thành lập Ban Chỉ đạo chương trình hỗ trợ kỹ thuật**  
**“Duy trì tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo**  
**thông qua việc thực hiện cam kết gia nhập WTO” (14)**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2003/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2006 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);*

*Xét Văn kiện Chương trình hỗ trợ kỹ thuật “Duy trì tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo thông qua việc thực hiện cam kết gia nhập WTO”;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,*

**QUYẾT ĐỊNH :**

**Điều 1.** Thành lập Ban Chỉ đạo chương trình hỗ trợ kỹ thuật “Duy trì tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo thông qua việc thực hiện cam kết gia nhập WTO” (sau đây được gọi tắt là “Ban Chỉ đạo”) đặt tại Văn phòng Chính phủ để quản lý và sử dụng hỗ trợ kỹ thuật của nước ngoài giúp thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện cam kết gia nhập WTO vì mục tiêu duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững và xóa đói, giảm nghèo, giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội nảy sinh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế sau khi Việt Nam gia nhập WTO.

Tên viết tắt tiếng Anh của Chương trình là “The Beyond WTO Program”.



**Điều 2. Thành phần Ban Chỉ đạo:**

1. Trưởng Ban: Ông Nguyễn Quốc Huy, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

2. Phó trưởng Ban: Ông Trần Xuân Hà, Thứ trưởng Bộ Tài chính.

Các Ủy viên Ban Chỉ đạo:

3. Ông Hồ Minh Chiến, Vụ trưởng Vụ Lao động, Văn hóa, Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Bà Trần Thị Minh Hà, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Ông Hoàng Phước Hiệp, Vụ trưởng Vụ Pháp luật quốc tế, Bộ Tư pháp.

6. Ông Cao Quốc Hưng, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Công nghiệp.

7. Ông Bạch Văn Mừng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thương mại.

8. Ông Nguyễn Văn Phúc, Vụ trưởng Vụ Kinh tế và Ngân sách, Văn phòng Quốc hội.

9. Ông Cao Ngọc Xuyên, Vụ trưởng Vụ Kinh tế tổng hợp, Ban Kinh tế Trung ương.

10. Ông Trương Triều Dương, Quyền Vụ trưởng Vụ Kinh tế đa phương, Bộ Ngoại giao.

11. Bà Hoàng Thị Dung, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

12. Ông Phạm Bảo Lâm, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

13. Ông Nguyễn Hồng Sơn, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Văn hóa - Thông tin.

14. Ông Hoàng Văn Tân, Phó Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ.

15. Ông Lê Quang Trung, Phó Vụ trưởng Vụ Lao động - Việc làm, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

16. Ông Hoàng Văn Dũng, Phó Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

17. Bà Hà Thị Hạnh, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội.

Ủy viên kiêm Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo:

18. Ông Phan Chí Thành, Phó Vụ trưởng Vụ Quan hệ quốc tế, Văn phòng Chính phủ.

**Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo:**

1. Tiếp nhận và quản lý Chương trình hỗ trợ kỹ thuật, Quỹ tín thác đa biên do Cơ quan phát triển quốc tế của Vương quốc Anh, Cơ quan phát triển quốc tế Ôxtơ-rây-li-a và các tổ chức khác tài trợ (sau đây gọi là "Chương trình") để thực hiện các mục tiêu của Chương trình.

2. Tổ chức, điều phối các khoản hỗ trợ kỹ thuật phục vụ các cơ quan nhà



nước ở Trung ương và địa phương, một số tổ chức xã hội, hiệp hội nhằm cụ thể hóa và thực hiện chương trình hành động của Chính phủ, xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động của Bộ, ngành, địa phương để triển khai cam kết gia nhập WTO vì mục tiêu tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo.

3. Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc triển khai các chương trình hành động của Chính phủ có liên quan đến việc thực hiện cam kết trong WTO; hướng dẫn thủ tục, quy trình để các Bộ, cơ quan tiếp cận các hỗ trợ cần thiết và tham gia các hoạt động của Chương trình.

4. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các hoạt động trong khuôn khổ Chương trình, hỗ trợ các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện các nội dung hỗ trợ kỹ thuật; tổng hợp tình hình và đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện trong sáu tháng hoặc hàng năm để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền.

5. Làm đầu mối đàm phán với các nhà tài trợ về thoả thuận tài chính, các nội dung, yêu cầu tài trợ cho giai đoạn I và giai đoạn II của Chương trình nhằm đạt được các mục tiêu nêu trong Văn kiện của Chương trình.

6. Tổng hợp các kết quả nghiên cứu, ý kiến tư vấn về chính sách để báo cáo

Thủ tướng Chính phủ và gửi các Bộ, các cơ quan liên quan để tham khảo; phối hợp với các chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật khác trong cùng lĩnh vực hoặc có cùng mục tiêu, nhằm tránh trùng lặp về nội dung hoạt động và kết quả đầu ra.

**Điều 4.** Trưởng Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về các hoạt động của Ban Chỉ đạo; được sử dụng con dấu của Văn phòng Chính phủ để thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ cụ thể của Ban Chỉ đạo.

Các Ủy viên Ban Chỉ đạo tham gia Ban Chỉ đạo dưới hình thức kiêm nhiệm, làm đầu mối phối hợp công tác giữa Ban Chỉ đạo và cơ quan, đơn vị liên quan.

Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo do Trưởng Ban quyết định. Ban Chỉ đạo sẽ tự giải thể sau khi kết thúc Chương trình.

**Điều 5.** Văn phòng Ban Chỉ đạo:

Văn phòng Ban Chỉ đạo đặt tại Văn phòng Chính phủ, có nhiệm vụ giúp Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 3 của Quyết định này, là đầu mối phối hợp với các cơ quan liên quan và các nhà tài trợ để triển khai Chương trình; quản lý các khoản tài trợ và Quỹ tín thác đa biên dành cho Chương trình; phối hợp hoạt động và thư ký cho Nhóm tư vấn cấp cao, quản lý Nhóm trợ



giúp kỹ thuật được thỏa thuận trong Văn kiện Chương trình.

Văn phòng Ban Chỉ đạo thực hiện chức năng Ban quản lý Chương trình; có con dấu riêng, được mở tài khoản ngoại tệ và tài khoản tiền đồng Việt Nam tại Ngân hàng Thương mại để tiếp nhận và quản lý Quỹ tín thác đa biên, các khoản kinh phí do các nhà tài trợ đóng góp, thực hiện các hoạt động của Chương trình.

Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo giúp Trưởng Ban Chỉ đạo xử lý công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo, điều hành Văn phòng Ban Chỉ đạo và Quỹ tín thác đa biên, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo.

Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định Quy chế làm việc của Văn phòng Ban Chỉ đạo theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo.

**Điều 6.** Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước cấp thông qua Văn phòng Chính phủ. Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm bố trí

trụ sở, phương tiện làm việc, cán bộ giúp việc cho Ban Chỉ đạo và Văn phòng Ban Chỉ đạo, bảo đảm yêu cầu công tác và theo đúng quy định hiện hành.

Chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc cho Ban Chỉ đạo và Văn phòng Ban Chỉ đạo được áp dụng theo quy định hiện hành đối với các dự án, chương trình có sử dụng nguồn vốn ODA và thống nhất với các nhà tài trợ.

**Điều 7.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 8.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các ông, bà có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng